

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 387/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua, học tập thường xuyên, liên tục, học tập suốt đời trong các tầng lớp nhân dân thông qua việc triển khai hiệu quả, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- 100% cán bộ và hội viên của Hội Khuyến học Việt Nam được học tập quán triệt các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chương trình, kế hoạch và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và các mô hình học tập suốt đời giai đoạn 2021 - 2025.

- 70% gia đình được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, 65% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”; 65% cộng đồng (thôn bản, tổ dân phố và tương đương) được công nhận đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 80% các tổ chức, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn cấp xã được công nhận đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.

- 40% người lao động trong “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, 60% cán bộ, công chức, nhân viên trong “Đơn vị học tập” trên địa bàn cấp xã đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

- Phần đầu 100% Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội khuyến học cấp xã tham gia quản lý trung tâm học tập cộng đồng. 40% cán bộ làm công tác khuyến học cấp xã tham gia tổ chức các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- 100% cán bộ, hội viên Hội khuyến học Việt Nam được học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nhất là những vấn đề về xã hội học tập bền vững và những xu thế phát triển các mô hình học tập giai đoạn 2026 - 2030 ở trong nước và thế giới.

- 80% gia đình được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình học tập”; 75% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”; 75% cộng đồng (thôn bản, tổ dân phố và tương đương) được công nhận đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 90% các tổ chức, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn cấp xã được công nhận đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.

- 60% người lao động trong “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, 80% cán bộ, công chức, viên chức trong “Đơn vị học tập” trên địa bàn cấp xã đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

- 70% cán bộ làm công tác khuyến học cấp xã tham gia tổ chức các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, hoàn thiện và nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội.

a) Tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền các Bộ tiêu chí đánh giá các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập phù hợp với các phương thức học tập suốt đời trong điều kiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo;

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu Chương trình, triển khai các Bộ tiêu chí trong các tổ chức Khuyến học và trên các địa bàn dân cư trong cả nước;

c) Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp triển khai các Bộ tiêu chí mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phổ biến về xây dựng và phát triển các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập trong cộng đồng.

a) Tuyên truyền rộng rãi thông qua hệ thống tạp chí, nội san, bản tin và các website của Trung ương Hội và Hội khuyến học các địa phương; trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương;

b) Tổ chức tuyên truyền thông qua sự phối hợp với các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể và các lực lượng xã hội;

c) Phát động phong trào thi đua, tổ chức cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, gắn kết với phong trào xây dựng cộng đồng học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng các mô hình học tập.

a) Nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhằm số hóa và triển khai thực hiện trên nền tảng công nghệ số việc thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... việc thực hiện các Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo các mục tiêu của Chương trình;

b) Xây dựng trang thông tin điện tử trên cơ sở kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu về tài nguyên thông tin thư viện, Hệ tri thức Việt số hóa và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác... giúp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao hiểu biết cho cán bộ hội, hội viên khuyến học và người dân về các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng các mô hình học tập.

4. Tăng cường công tác phối hợp với ngành Giáo dục, ngành Văn hóa, ngành Thông tin để phát triển nguồn lực thông tin, duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, các thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030.

5. Đẩy mạnh triển khai nhân rộng, sơ kết, tổng kết các mô hình học tập.

a) Tổ chức quán triệt các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đề án, chương trình, kế hoạch và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và nhân rộng các mô hình học tập giai đoạn 2021 - 2030;

b) Định kỳ tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm và Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2021 - 2025 vào quý II năm 2026; Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm và Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 vào quý IV năm 2030;

c) Tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” theo các giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030, bao gồm: Biên soạn, in ấn tài liệu hướng dẫn, đánh giá, công nhận các Danh hiệu; tập huấn về quy trình thu thập minh chứng, đánh giá, cho điểm; tổ chức đánh giá và công nhận các Danh hiệu.

6. Huy động nguồn lực xã hội hóa nhằm tăng cường sự đóng góp của cộng đồng trong việc thúc đẩy phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công được cấp cho Hội theo quy định, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, hàng năm Hội khuyến học các cấp lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của Hội, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các công việc liên quan đến triển khai các mô hình “Gia đình

học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Khuyến học Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội để triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn Hội khuyến học các cấp triển khai tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương mình;

b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các Bộ tiêu chí theo hướng nâng cao chất lượng các mô hình “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “cộng đồng học tập” và “đơn vị học tập”;

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động và hiệu quả triển khai Chương trình của các địa phương; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, đề xuất Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam đánh giá tác động và hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”;

b) Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá công nhận các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị trên địa bàn cấp xã.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đánh giá việc phát triển văn hóa đọc trong gia đình, cộng đồng và việc xây dựng xã hội học tập gắn với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam trong việc đánh giá mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, gắn kết với việc xây dựng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

5. Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung ứng các chương trình học tập suốt đời; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và người lao động trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tích cực tham gia xây dựng các mô hình học tập;

b) Tổ chức lồng ghép việc thực hiện Chương trình với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan (xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gia đình, tổ dân phố, làng bản văn hóa...).

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện mục tiêu của Chương trình tại địa phương; chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương phối hợp với Hội khuyến học cùng cấp triển khai có hiệu quả Chương trình trên địa bàn;

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tin – truyền thông của địa phương tổ chức tuyên truyền về xã hội học tập, học tập suốt đời, về giáo dục người lớn và về các mô hình học tập trong Chương trình;

c) Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo phối hợp với Hội khuyến học kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai các mô hình học tập và ra quyết định công nhận các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội ở trung ương có liên quan:

a) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài; lồng ghép các tiêu chí xây dựng các mô hình học tập vào tiêu chí công nhận “Nông thôn mới”, “đô thị văn minh”, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác;

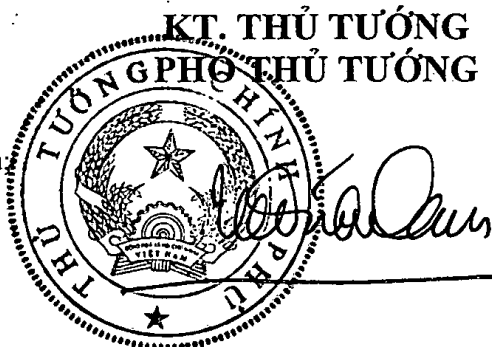
b) Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội ở trung ương có liên quan phối hợp với Hội khuyến học Việt Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập cũng như các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TKBT, TH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2). Sơn. 31



Vũ Đức Đam